

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 304/2020/HS-ST

Ngày: 28/12/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Liễu**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý**,
Bà **Nguyễn Thị Ngọc Yến**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 433/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 367/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thị L, sinh năm 1968 tại Khánh Hòa; Hộ khẩu thường trú: 56/5 Xóm C, phường Xương H, Nha T, Khánh H; Chỗ ở: Phù s, xã Vĩnh N, Nha T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần M, sinh năm 1945, Con bà Văn Thị L (đã mất); Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số: 08/1989/HSST ngày 17/01/1989 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/7/1990. Chưa đóng án phí.

- Bản án số: 30/2015/HSST ngày 10/02/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù 11/11/2015. Đã đóng án phí.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2020 đến ngày 06/7/2020.

Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** : **Hoàng Thị T**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 6 Ngọc H, Ngọc H, Nha T.

Vắng mặt.

* *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* **Nguyễn Mai Minh H**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xuân N, Xuân S, Vạn N, Khánh H. Vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

1. **Đặng Thị Hoài H**, sinh năm 1965

Địa chỉ: Tổ 7 Lư C, Ngọc H, Nha T. Vắng mặt.

2. **Đỗ Thành S**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 1 Vĩnh Đ, Ngọc H, Nha T. Vắng mặt.

3. **Nguyễn Trung H**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 10 Vĩnh C, Vĩnh H, Nha T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 27/6/2020, Trần Thị L điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát: 79V1-034.36 đi đến chợ Mới, phường Ngọc H, thành phố Nha T để mua đồ dùng cho cá nhân. Khi đi đến khu vực bán trái cây chợ Mới, Trần Thị L phát hiện thấy chị Hoàng Thị T (sinh năm: 1981, trú tại: tổ 6 Ngọc H, phường Ngọc H, Nha T, Khánh H) đang đứng mua trái cây. Trong lúc mua trái cây chị T có đeo một túi xách phía trước bụng nhưng không kéo khóa, bên trong có để một xấp tiền nên Trần Thị L đã nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trong túi xách. Lợi dụng lúc chị Thùy sơ hở không để ý, Trần Thị L đã lén lút dùng tay phải thò vào trong túi xách, lấy được một xấp tiền gồm 140 tờ có mệnh giá 500.000 đồng ra khỏi túi xách đang cầm trên tay thì bị chị T phát hiện truy hô và cùng người dân bắt giữ L cùng tang vật. Sau đó, chị T và người dân đã giao Trần Thị L cùng tang vật trộm cắp cho Công an phường Ngọc H, thành phố Nha T để làm việc.

Tại bản cáo trạng số 334/CT-VKS ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố Trần Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã giữ nguyên kết luận truy tố bị cáo Trần Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo từ **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù**.

Bị cáo Trần Thị L khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người liên quan và người làm chứng, xét thấy việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Theo cáo trạng truy tố cho thấy, tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để xác định: Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 27/6/2020, tại khu vực sạp bán trái cây chợ Mới, phường Ngọc H, thành phố Nha T, tỉnh Khánh H, Trần Thị L đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Hoàng Thị T số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do coi thường pháp luật, muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng có hai tiền án về hành vi trộm cắp tài sản đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Đối với bản án số 08/1989/HSST ngày 17/01/1989 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/7/1990, chưa đóng án phí. Tuy nhiên, giá trị tài sản trong vụ án này là 1.000.000 đồng, chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 của Nghị Quyết 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bản án 08/1989/HSST ngày 17/01/1989 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đương nhiên được xóa án tích.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, được bị hại làm đơn bãi nại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt cũng đảm bảo mục đích của hình phạt, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và đủ tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển kiểm soát: 79V1-034.36 chủ sở hữu là anh Nguyễn Mai Minh H (sinh năm: 1989, trú tại: Xuân N, xã Xuân S, huyện Vạn N, tỉnh Khánh H). Quá trình điều tra xác định: hiện nay anh Nguyễn Mai Minh H không có mặt tại địa phương, anh H đi đâu, làm gì địa phương không rõ; đồng thời địa phương cũng không nhận được đơn trình báo nào về việc mất trộm xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển kiểm soát: 79V1-034.36 trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ khi có đủ căn cứ xử lý sau.

Đối với người nam thanh niên tên Tý (không rõ nhân thân lai lịch) đưa cho Trần Thị L chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển kiểm soát: 79V1-034.36, số máy: 5C63504948, số khung RLCS5C630BY504898 để sử dụng, hiện chưa xác định nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên cần tách ra giải quyết riêng trong một vụ án dân sự khi có đơn yêu cầu.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xem xét như sau:

Đối với 01 xe máy Yamaha Sirius, màu đen, BKS 79V1-034.36, số máy: 5C63504948, số khung RLCS5C630BY504898; loại xe hai bánh, dung tích xi lanh 110 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong). Qua xác minh xe máy trên có chủ sở hữu là anh Nguyễn Mai Minh H (sinh năm: 1989, trú tại: Xuân N, xã Xuân S, huyện Vạn N, tỉnh Khánh H). Hiện anh H không có mặt tại địa phương, anh H đi đâu, làm gì địa phương không rõ; đồng thời địa phương cũng không nhận được đơn trình báo nào về việc mất trộm xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển kiểm soát: 79V1-034.36 trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ khi có đủ căn cứ xử lý sau. Do đó, cần phải giao xe máy nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị L.

[2] Xử phạt: Bị cáo Trần Thị L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ là từ ngày 27/6/2020 đến ngày 06/7/2020.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên cần tách ra giải quyết riêng trong một vụ án dân sự khi có đơn yêu cầu.

[4] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Giao 01 xe máy Yamaha Sirius, màu đen, BKS 79V1-034.36, số máy: 5C63504948, số khung RLCS5C630BY504898; loại xe hai bánh, dung tích xi lanh 110 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

[5] Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi Cục THADS TP. Nha Trang;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Công an TP. Nha Trang;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn, hs.

(Đã ký)

Bùi Thị Bích Liễu